

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Mai Thị Thu Trang

2/ Ông Võ Thu

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Hiệp Bắc, huyện C L, tỉnh K H.

- Bị đơn: Ông Trà Định L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Hiệp Bắc, huyện C L, tỉnh K H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Diễn Ngoài, xã Hòa Đồng, huyện Tây H, tỉnh P Y.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về ly hôn: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Trà Định L thuận tình ly hôn.

b. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Trà Trung H – sinh ngày 27/7/2018 và cháu Trà Phạm Mỹ L – sinh ngày 04/01/2016 cho bà Phạm Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Trà Định L không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

c. Về phân chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: bà Phạm Thị Mỹ T và ông Trà Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009027 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND xã Cam Hiệp Bắc (GCN kết hôn số 01/2015 ngày 09/10/2015);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Nguyễn Thị Bích Vi**